

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày: 05-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Ông Vũ Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải Yến-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Minh B, sinh ngày 15/7/1981 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 0110810039**, cấp ngày 08/5/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Số nhà A, tổ 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà A, tổ 02, phường Đ, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; Vợ: Lò Thị Hồng Th, sinh năm 1980 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2025 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại không có kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập:* Ông Vàng Xuân H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ B, phường ĐK, thành phố L, tỉnh Lai Châu (nay là tổ A, phường ĐK, tỉnh Lai Châu) - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ C, phường ĐP, thành phố L, tỉnh Lai Châu (nay là tổ C, phường T, tỉnh Lai Châu) - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Công H1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (nay là tổ D, phường T, tỉnh Lai Châu) - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2022/TLST-HC về việc “Khiếu kiện quyết định về xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu chuyển toàn bộ tang vật đã thu giữ để trả lại mặt bằng cho đơn vị chủ quản”, trong vụ án có người khởi kiện là Trần Minh B, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng CS - Công an tỉnh Lai Châu. Theo quyết định phân công, ông Vàng Xuân H - Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu phân công là Thẩm phán xem xét đơn khởi kiện và giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Sau đó, Trần Minh B kháng cáo Bản án trên. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 38/2023/HC-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Bác kháng cáo của Trần Minh B, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Sau đó, Trần Minh B làm đơn đề nghị giám đốc thẩm. Tại Thông báo số 678/TB-TA ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao và Thông báo số 176/TB-VKS-HC ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Trần Minh B là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 38/2023/HC-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong đơn tố cáo đề ngày 11/11/2023, Trần Minh B đã tố cáo ông Vàng Xuân H là Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm mà Trần Minh B là người khởi kiện, gửi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với các nội dung: *(1) Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của đương sự; (2) Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành có dấu hiệu thông đồng với bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thêm bớt làm sai lệch hồ sơ vụ án; (3) Đánh giá chứng cứ vụ án không minh bạch sử dụng các chứng cứ giả áp đặt sử dụng các tài liệu không có tính xác thực không có thật; (4) Phát hành Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 có 02 Bản án cùng mã số nhưng có nội dung khác nhau để gửi cho các cơ quan khác nhau để hãm hại đương sự.*

Tại văn bản số 484/TANDTC-BTTr ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân tối cao đã chuyển đơn tố cáo của Trần Minh B đến Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi nghiên cứu đơn tố cáo của Trần Minh B, ngày 15/8/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã chuyển đơn đến Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm thấy không có sự việc phạm tội xảy ra đối với 04 nội dung tố cáo của Trần Minh B nên ngày 29/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1045/QĐ-VPCQCSĐT và ban hành Thông báo số 3083/TB-

VPCQCSĐT ngày 29/10/2024 về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm cho người bị tố giác là ông Vàng Xuân H với nội dung: Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự với lý do: Không có sự việc phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 31/10/2024, ông Vàng Xuân H có đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu tố cáo Trần Minh B có hành vi cố tình đưa ra những thông tin không đúng sự thật vu khống ông Vàng Xuân H đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, quyền lợi không chỉ cá nhân ông H mà còn ảnh hưởng đến cả Cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Ông Vàng Xuân H đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ về hành vi vu khống của Trần Minh B đối với ông và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án, mặc dù Trần Minh B thừa nhận mình là người viết đơn tố cáo ông Vàng Xuân H với các nội dung như trên nhưng không thừa nhận hành vi “Vu khống” đối với ông Vàng Xuân H.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án, đã xác định hành vi phạm tội của Trần Minh B như sau:

Một là, bịa đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H “Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là 04 quyển sổ ghi chép cá nhân của B.

Theo Trần Minh B khai nhận, tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/7/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, trong buổi làm việc ông H có mượn 04 cuốn sổ ghi chép của B để đối chiếu với bản photo, B nghĩ sau khi đối chiếu xong ông H sẽ trả lại cho B nhưng B đã đòi nhiều lần vẫn không lấy lại được tài sản của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập lời khai của ông Vàng Xuân H, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Công H1 là 03 người cùng tham gia với Trần Minh B trong phiên họp ngày 28/7/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu; làm việc với ông Đặng Văn H2 là Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội được phân công thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm vụ án hành chính trên; đồng thời thu thập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, biên bản có đầy đủ chữ ký của ông Vàng Xuân H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Công H1 và Trần Minh B. Nội dung biên bản nêu trên thể hiện: Kết thúc phiên họp, ông Trần Minh B (người khởi kiện), ông Nguyễn Công H1 (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện) đã tự đọc (nghe đọc) công nhận nội dung biên bản phản ánh đúng nội dung, diễn biến phiên họp trong đó có nội dung “Tại phiên họp người khởi kiện cung cấp thêm 04 cuốn sổ ghi chép”. Sau đó, ông B và ông H1 đã ký tên xác nhận vào từng trang biên bản, có chữ ký của Thẩm phán, Thư ký và dấu của Tòa án.

Như vậy, 04 cuốn sổ là tài liệu, chứng cứ mà Trần Minh B là người khởi kiện cung cấp có trong hồ sơ vụ án hành chính nhưng Trần Minh B vẫn bịa đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H có hành vi “Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Hai là, bịa đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H có hành vi “Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành có dấu hiệu thông đồng với bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thêm bớt làm sai lệch hồ sơ vụ án”.

Theo Trần Minh B khai nhận, trong tất cả buổi làm việc trước khi vụ án hành chính đưa ra xét xử, Trần Minh B không được tiếp cận biên bản nào thể hiện việc cơ quan chức năng có biên bản thuê, mượn mặt bằng tại nhà máy giấy cũ để làm nơi tạm giữ tang vật nhưng trong Bản án lại thể hiện nội dung này. Trong khi theo quy định về việc tiếp cận chứng cứ “nếu có tài liệu chứng cứ thì Tòa án có trách nhiệm cung cấp cho những người liên quan”. Do đó, B khẳng định đây là nội dung được ông H thêm vào hồ sơ vụ án và cho rằng hành vi đó của ông H có dấu hiệu phạm tội làm sai lệch hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 375 Bộ luật hình sự.

Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu có trong hồ sơ vụ án, tại trang số 4, mục tài liệu chứng cứ mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp thể hiện “1. Biên bản làm việc ngày 20/5/2021” là biên bản làm việc về việc mượn mặt bằng bảo quản tang vật khu vực nhà máy G (cũ), tại bản HS, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu thuộc Công ty C quản lý. Biên bản này được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp, giao nộp cho Thư ký Nguyễn Thị L vào ngày 23/3/2022 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác, có thống kê tài liệu giao nộp và lập biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Trần Minh B đã được tiếp cận và biết rõ cả về nội dung lẫn hình thức biên bản làm việc ngày 20/5/2021 có trong hồ sơ vụ án hành chính, không có việc ông Vàng Xuân H tự ý cho thêm tài liệu vào hồ sơ vụ án nhưng Trần Minh B vẫn bịa đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H thông đồng với bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thêm bớt làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Ba là, bịa đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H “Đánh giá chứng cứ vụ án không minh bạch, sử dụng các chứng cứ giả, áp đặt sử dụng các tài liệu không có tính xác thực không có thật”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu bác yêu cầu khởi kiện của ông, không đồng ý với Bản án trên nên ngày 15/9/2022, Trần Minh B có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 38/2023/HC-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Bác kháng cáo của ông Trần Minh B, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án và được thi hành. Tuy nhiên, Trần Minh B tiếp tục viết đơn gửi Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên. Tại Thông báo số 678/TB-TA ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao và Thông báo số 176/TB-VKS-HC ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh B là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 38/2023/HC-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Như vậy, mặc dù nội dung khởi kiện của Trần Minh B đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và B biết rõ việc giải quyết vụ án hành chính trên của

ông Vàng Xuân H cũng như của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng vì không đáp ứng theo nguyện vọng của cá nhân nên Trần Minh B đã bịa đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H “Đánh giá chứng cứ vụ án không minh bạch, sử dụng các chứng cứ giả, áp đặt sử dụng các tài liệu không có tính xác thực, không có thật”.

Bốn là, bịa đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H “Phát hành Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 có 02 Bản án cùng mã số nhưng có nội dung khác nhau để gửi cho các Cơ quan khác nhau để hãm hại đương sự”.

Theo Trần Minh B khai nhận, sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm thì Trần Minh B được Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu gửi qua đường công văn 01 Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Sau khi Trần Minh B kháng cáo, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Vàng Xuân H lại ban hành và gửi cho Trần Minh B 01 Bản án cùng số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022, tuy nhiên nội dung Bản án gửi lần sau cho Trần Minh B lại khác lần trước nhằm hãm hại đương sự.

Kết quả điều tra, làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, những người có liên quan; đồng thời đối chiếu với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 được lưu trong hồ sơ vụ án hành chính phúc thẩm số 38/2023/HC-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thể hiện: Đối với vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HC ngày 14/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu không ban hành 02 Bản án.

Sau khi ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 gửi cho Trần Minh B, qua rà soát Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu nhận thấy trong quá trình in ấn, phát hành Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên có thiếu “Điều 116 Luật tố tụng hành chính” tại phần “Quyết định” nên Thẩm phán Vàng Xuân H đã bổ sung “Điều 116 Luật tố tụng hành chính” vào Bản án. Việc bổ sung Điều luật này nhằm đảm bảo tính logic trong kết cấu của Bản án (phần nhận định đã phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng nhưng phần Quyết định ghi thiếu Điều luật); trong trường hợp không có Điều luật này tại phần Quyết định không làm thay đổi nội dung vụ án mà Tòa án đã giải quyết và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; việc Tòa án thụ lý vụ án, xem xét, đánh giá tính hợp pháp, tính có căn cứ của Quyết định hành chính bị kiện để ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 đã khẳng định thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn và người khởi kiện có quyền khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, việc ông Vàng Xuân H không ban hành “Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án” không vi phạm Điều 197 Luật tố tụng hành chính. Bên cạnh đó, quá trình điều tra, Trần Minh B không nêu ra được bản thân đã bị hãm hại như thế nào khi Bản án ghi thêm “Căn cứ vào Điều 116 Luật tố tụng hành chính”.

Như vậy, Trần Minh B đã bị đặt, tố cáo ông Vàng Xuân H “Phát hành Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 có 02 Bản án cùng mã số nhưng có nội dung khác nhau để gửi cho các cơ quan khác nhau để hãm hại đương sự”.

Tất cả nội dung tố cáo của Trần Minh B đối với ông Vàng Xuân H ra trước các Cơ quan có thẩm quyền là bịa đặt nhằm xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của cá nhân ông Vàng Xuân H, là người đang thực hiện nhiệm vụ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm mà Trần Minh

B là người khởi kiện; đồng thời đây cũng là nguyên nhân dẫn đến ông Vàng Xuân H bị kéo dài thời gian xét bổ nhiệm lại chức vụ Phó Chánh án bị kéo dài từ ngày 01/7/2024 đến ngày 16/12/2024 đã ảnh hưởng trực tiếp các chế độ chính sách về tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với ông Vàng Xuân H theo quy định của pháp luật. Hành vi của Trần Minh B còn làm ảnh hưởng đến công tác cán bộ, công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và xâm hại đến sự tôn nghiêm, uy tín của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Tại kết luận giám định số 1229/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Minh B dưới mục người tố cáo trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Trần Minh B trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh B phạm tội: "Vu khống".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 156, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về áp dụng biện pháp ngăn chặn, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/8/2025, bị cáo Trần Minh B có đơn kháng cáo Bản án số 09/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu với nội dung, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, đánh giá lại các chứng cứ. Đề nghị triệu tập: ông Vàng Xuân H (là bị hại), bà Nguyễn Thị L (người làm chứng), ông Nguyễn Thế H3 (Điều tra viên chính), bà Dương Thị N (Kiểm sát viên), ông Trần Văn Th (nguyên Trưởng phòng PC05 - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu), ông Nguyễn Xuân P (Tổng Giám đốc Công ty C); bổ sung ông Trần T (bố đẻ bị cáo) là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo vì lý do bị cáo chưa đủ khả năng tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cần hỗ trợ về pháp lý; 04 nội dung bị cáo tố cáo ông Vàng Xuân H là hoàn toàn có căn cứ, cơ sở, không xuyên tạc, không bịa đặt.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhận được đơn của bị cáo, đơn do Ban Nội chính tỉnh ủy Lai Châu và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu chuyển đến gồm: Đơn khiếu nại gửi Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu ngày 08/10/2025 và các tài liệu kèm theo; đơn kiến nghị gửi Ban Nội chính tỉnh ủy Lai Châu nhận ngày 07/10/2025 và các tài liệu kèm theo; đơn đề nghị gửi Ban Nội chính tỉnh ủy Lai Châu ngày 15/9/2025; đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu ngày 15/9/2025 với các nội dung chính như sau: Bị cáo đề nghị chuyển hồ sơ vụ án hình sự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vì bị cáo nhận thấy các Thẩm phán được phân công xét xử vụ án không bảo đảm tính khách quan, toàn diện; tại cấp sơ thẩm bị cáo thực hiện quyền của bị cáo như đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại, yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên nhưng không được chấp nhận; yêu cầu làm rõ việc bị cáo tố cáo ảnh hưởng đến quy trình tái bổ nhiệm của ông Vàng Xuân H như thế nào; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1045/QĐ-VPCQCSĐT ngày 29/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu là sai thẩm quyền; bị cáo chưa được nhìn và nghe đến nội

dung văn bản số 263/CV-TA và buổi làm việc với Thẩm phán cấp cao tại Hà Nội; yêu cầu làm rõ tư cách tham gia tố tụng của Thẩm phán Vàng Xuân H trong đơn khởi kiện hành chính của Trần Minh B; đề nghị xem lại ghi hình tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, tại lời nói sau cùng Bản án ghi bị cáo không có ý kiến gì là sai sự thật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh B giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại (điều tra lại để đánh giá lại chứng cứ) và giữ nguyên các nội dung như trong đơn nêu trên; không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Hội đồng xét xử công bố lời khai tại Cơ quan điều tra của bị hại là ông Vàng Xuân H (Bút lục 153 - 161), người làm chứng là bà Nguyễn Thị L (Bút lục 162 - 167), ông Nguyễn Công H1 (Bút lục 172-173) và nội dung trong đơn xin xét xử vắng mặt đều đề nghị giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo và chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh B và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Sau khi bị cáo trình bày lời bào chữa, tranh luận và đối đáp với đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Phiên tòa xét xử hôm nay là không công bằng cho bị cáo vì bị cáo chưa được đối chất với ông Vàng Xuân H, ông Nguyễn Thế H3, bà Dương Thị N, ông Trần Văn Th và ông Nguyễn Xuân P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh B nộp trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo B là hợp lệ.

[1.2]. Bị hại là ông Vàng Xuân H và những người làm chứng là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Công H1 vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Bị hại Vàng Xuân H không kháng cáo và cũng không yêu cầu bị cáo Trần Minh B bồi thường thiệt hại. Việc vắng mặt của bị hại và những người làm chứng trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Đối với ông Nguyễn Thế H3, bà Dương Thị N, ông Trần Văn Th và ông Nguyễn Xuân P, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết triệu tập đến phiên tòa nên không triệu tập theo khoản 2 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.3]. Bị cáo Trần Minh B đề nghị chuyển hồ sơ vụ án hình sự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vì bị cáo nhận thấy các Thẩm phán được phân công xét xử vụ án không bảo đảm tính khách quan, toàn diện. Hội đồng xét

xử xét thấy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, các Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi theo khoản 1 Điều 344, Điều 49 và Điều 53 Bộ luật tố tụng hình sự nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo Bảo.

[1.4]. Bị cáo Trần Minh B đề nghị đưa ông Trần T (bố đẻ bị cáo) tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo kèm đơn đề nghị mang tên ông Trần T vì lý do bị cáo chưa đủ khả năng tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cần hỗ trợ về pháp lý. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo B là người bị buộc tội, trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp có nhược điểm về thể chất, nhược điểm về tâm thần nên đề nghị của bị cáo B và ông Trần T không có căn cứ chấp nhận theo Điều 61, Điều 83, Điều 84 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh B thừa nhận là người viết, ký và gửi đơn tố cáo ghi ngày 11/11/2023, tố cáo ông Vàng Xuân H với 04 nội dung: *(1) Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của đương sự; (2) Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành có dấu hiệu thông đồng với bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thêm bớt làm sai lệch hồ sơ vụ án; (3) Đánh giá chứng cứ vụ án không minh bạch sử dụng các chứng cứ giả áp đặt sử dụng các tài liệu không có tính xác thực không có thật; (4) Phát hành Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 có 02 Bản án cùng mã số nhưng có nội dung khác nhau để gửi cho các cơ quan khác nhau để hãm hại đương sự.* Việc bị cáo thừa nhận là người viết, ký tên đơn tố cáo là phù hợp Kết luận giám định số 1229/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Lai Châu, phù hợp với đơn tố cáo ghi ngày 11/11/2023 (Bút lục 101). Nhưng bị cáo B cho rằng việc tố cáo trên là có căn cứ, có cơ sở, không xuyên tạc bịa đặt nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Sau khi nhận được đơn tố cáo của bị cáo, Cơ quan điều tra đã kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo trên, kết quả: Ngày 29/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1045/QĐ-VPCQCSĐT với lý do không có sự việc phạm tội theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 31/10/2023, ông Vàng Xuân H có đơn tố cáo Trần Minh B về hành vi “Vu khống” đối với ông Vàng Xuân H.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Minh B, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[3.1]. Đối với 04 nội dung tố cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận bị cáo là người viết, ký và gửi đơn tố cáo ông Vàng Xuân H với 04 nội dung như Bản án sơ thẩm đã nêu. Kết quả điều tra xác định:

Thứ nhất, bị cáo B tố cáo ông Vàng Xuân H “Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là 04 quyền sở ghi chép cá nhân của B. Kết quả điều tra xác định: Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/7/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, biên bản có đầy đủ chữ ký của ông Vàng Xuân H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Công H1 và Trần Minh B. Nội dung biên bản nêu trên có nội dung “*Tại phiên họp người khởi kiện cung cấp thêm 04 cuốn sổ ghi chép*”. Kết thúc phiên họp, ông Trần Minh B (người khởi kiện), ông

Nguyễn Công H1 (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện) đã tự đọc (nghe đọc) công nhận nội dung biên bản phản ánh đúng nội dung, diễn biến phiên họp. Biên bản có chữ ký của ông B, ông H1 vào từng trang, có chữ ký của Thẩm phán, Thư ký và dấu của Tòa án (Bút lục 490-497 là tài liệu sao chụp trong vụ án hành chính). Như vậy, 04 cuốn sổ là tài liệu, chứng cứ mà Trần Minh B là người khởi kiện cung cấp được lưu trong hồ sơ vụ án hành chính là có thật nhưng Trần Minh B vẫn tố cáo ông Vàng Xuân H có hành vi “Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, nội dung tố cáo này là bịa đặt.

Thứ hai, bị cáo B tố cáo ông Vàng Xuân H có hành vi “Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành có dấu hiệu thông đồng với bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thêm bớt làm sai lệch hồ sơ vụ án”. Kết quả điều tra xác định: Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu có trong hồ sơ vụ án, tại trang số 4, mục tài liệu chứng cứ mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp (Bút lục 493 là tài liệu sao chụp trong vụ án hành chính) thể hiện “1. Biên bản làm việc ngày 20/5/2021” là biên bản làm việc về việc mượn mặt bằng bảo quản tang vật khu vực nhà máy G (cũ), tại bản HS, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu thuộc Công ty C quản lý. Biên bản này được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp, giao nộp cho Thư ký Nguyễn Thị L vào ngày 23/3/2022 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác. Như vậy, Trần Minh B đã được tiếp cận và biết rõ cả về nội dung lẫn hình thức biên bản làm việc ngày 20/5/2021 có trong hồ sơ vụ án hành chính, không có việc ông Vàng Xuân H tự ý cho thêm tài liệu vào hồ sơ vụ án nhưng Trần Minh B vẫn tố cáo ông Vàng Xuân H “Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành có dấu hiệu thông đồng với bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thêm bớt làm sai lệch hồ sơ vụ án”, nội dung tố cáo này là bịa đặt.

Thứ ba, bị cáo B tố cáo ông Vàng Xuân H “Đánh giá chứng cứ vụ án không minh bạch, sử dụng các chứng cứ giả, áp đặt sử dụng các tài liệu không có tính xác thực không có thật”. Kết quả điều tra xác định: Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông B. Không đồng ý với Bản án trên, ngày 15/9/2022 Trần Minh B có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 38/2023/HC-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Bác kháng cáo của Trần Minh B, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Sau đó, Trần Minh B tiếp tục viết đơn gửi Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên. Tại Thông báo số 678/TB-TA ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao và Thông báo số 176/TB-VKS-HC ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh B là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 38/2023/HC-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Như vậy, mặc dù nội dung khởi kiện của Trần Minh B đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng Bản án đã có hiệu lực pháp luật, Bản án hành chính sơ thẩm là đúng nhưng Trần Minh B vẫn tố cáo ông Vàng

Xuân H “Đánh giá chứng cứ vụ án không minh bạch, sử dụng các chứng cứ giả, áp đặt sử dụng các tài liệu không có tính xác thực, không có thật”, nội dung tố cáo này là bịa đặt.

Thứ tư, bị cáo B tố cáo ông Vàng Xuân H “Phát hành Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 có 02 Bản án cùng mã số nhưng có nội dung khác nhau để gửi cho các Cơ quan khác nhau để hãm hại đương sự”. Kết quả điều tra xác định: Sau khi ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 gửi cho Trần Minh B, qua rà soát Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu nhận thấy trong quá trình in ấn, phát hành Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên có thiếu “Điều 116 Luật tổ tụng hành chính” tại phần “Quyết định” nên Thẩm phán Vàng Xuân H đã bổ sung “Điều 116 Luật tổ tụng hành chính” vào Bản án. Việc bổ sung Điều luật này tại phần Quyết định không làm thay đổi nội dung vụ án mà Tòa án đã giải quyết và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; quá trình điều tra, Trần Minh B không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã bị hãm hại như thế nào khi Bản án ghi thêm “Điều 116 Luật tổ tụng hành chính” nhưng Trần Minh B vẫn tố cáo ông Vàng Xuân H “Phát hành Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 có 02 Bản án cùng mã số nhưng có nội dung khác nhau để gửi cho các cơ quan khác nhau để hãm hại đương sự”, nội dung tố cáo này là bịa đặt.

Như vậy, 04 nội dung Trần Minh B tố cáo ông Vàng Xuân H là không có căn cứ. Trần Minh B biết rõ ông Vàng Xuân H đã giải quyết vụ án hành chính đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì không đồng ý với các quyết định của các Bản án, B đã bịa đặt những điều sai sự thật, bịa đặt ông Vàng Xuân H có hành vi vi phạm pháp luật và tố cáo đến Cơ quan có thẩm quyền đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, các chế độ, chính sách về tiền lương và các chế độ chính sách khác đối với cá nhân ông H - là Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án hành chính mà Trần Minh B là người khởi kiện và ông H là Thẩm phán đang làm nhiệm vụ giải quyết, xét xử tại Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu; ảnh hưởng đến công tác cán bộ, quản lý, chỉ đạo điều hành và xâm hại đến sự tôn nghiêm, uy tín của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Do đó, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vu khống” theo điểm đ khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Đối với ý kiến của bị cáo B: Tại cấp sơ thẩm bị cáo thực hiện quyền của bị cáo như đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại, yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên nhưng không được chấp nhận; yêu cầu làm rõ việc bị cáo tố cáo ảnh hưởng đến quy trình tái bổ nhiệm của ông Vàng Xuân H như thế nào; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1045/QĐ-VPCQCSĐT ngày 29/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu là sai thẩm quyền; bị cáo chưa được nhìn và nghe đến nội dung văn bản số 263/CV-TA và buổi làm việc với Thẩm phán cấp cao tại Hà Nội; yêu cầu làm rõ tư cách tham gia tố tụng của Thẩm phán Vàng Xuân H trong đơn khởi kiện hành chính của Trần Minh B; đề nghị xem lại ghi hình tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, tại lời nói sau cùng Bản án ghi bị cáo không có ý kiến gì là sai sự thật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với ý kiến tại cấp sơ thẩm bị cáo thực hiện quyền của bị cáo như đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại, yêu cầu thay đổi kiểm sát viên nhưng không được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp sơ thẩm bị hại Vàng

Xuân H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai trong quá trình điều tra nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Yêu cầu thay đổi kiểm sát viên nhưng không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp theo Điều 49 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với yêu cầu làm rõ việc bị cáo tố cáo ảnh hưởng đến quy trình tái bổ nhiệm của ông Vàng Xuân H như thế nào. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 11/11/2023 Trần Minh B viết đơn tố cáo ông Vàng Xuân H gửi Cơ quan có thẩm quyền, ngày 01/7/2024 ông Vàng Xuân H hết nhiệm kỳ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu nhưng do có đơn tố cáo của B nên ông H chưa được xem xét bổ nhiệm lại chức vụ Phó Chánh án, đến ngày 16/12/2024 ông H mới có Quyết định bổ nhiệm lại (Bút lục 80) là ảnh hưởng đến công tác cán bộ và các chế độ, chính sách đối với ông Vàng Xuân H; quá trình giải quyết vụ án ông H không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thiệt hại. Căn cứ kết quả điều tra đã xác định 04 nội dung B tố cáo ông H là hoàn toàn bịa đặt, ông H là người đang thi hành công vụ nên hành vi của bị cáo thỏa mãn tội “Vu khống” theo điểm đ khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không cần làm rõ thêm đối với yêu cầu này.

Đối với ý kiến về Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1045/QĐ-VPCQCSĐT ngày 29/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu là sai thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy, đơn tố cáo của Trần Minh B ghi ngày 11/11/2023 gửi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển đơn đến Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi nghiên cứu toàn bộ nội dung đơn, có nội dung tố cáo người giữ chức danh tư pháp có hành vi vi phạm trong hoạt động tố tụng nên đã chuyển đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu là đảm bảo theo khoản 2 Điều 25, khoản 4 Điều 26 Thông tư số 01/2020/TT-TAND ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân; các Điều 144, 145 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 04/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu có Báo cáo số 56/BC-VKS-P1 gửi Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tiếp nhận thông tin có dấu hiệu xâm phạm hoạt động tư pháp (Bút lục 301a). Ngày 18/9/2024, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 2861/VKSTC-C1 (P1) gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phối hợp kiểm tra ban đầu thông tin về tội phạm (Bút lục 302). Ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu có Báo cáo số 375/BC-VKS-P1 gửi Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tiếp nhận, thụ lý nguồn tin về tội phạm có nội dung xâm phạm hoạt động tư pháp (Bút lục 303-305). Ngày 24/10/2024, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 3310/VKSTC-C1(P1) gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu với nội dung nhận thấy vụ việc không có dấu hiệu của tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp nên đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tiếp tục phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu giải quyết nguồn tin về tội phạm trên theo quy định của pháp luật (Bút lục 306). Quá trình kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm thấy không có sự việc phạm tội xảy ra đối với 04 nội dung tố cáo của Trần Minh B đối với ông Vàng Xuân H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu ra Quyết

định không khởi tố vụ án hình sự số 1045/QĐ-VPCQCSĐT ngày 29/10/2024 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với ý kiến chưa được nhìn và nghe đến nội dung văn bản số 263/CV-TA và buổi làm việc với Thẩm phán cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu trên đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, Cơ quan tiến hành tố tụng đã kiểm tra, đánh giá toàn diện những tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án để nhận định, đánh giá nội dung tố cáo của ông Vàng Xuân H đối với Trần Minh B có căn cứ hay không và nội dung này đã được thể hiện tại cấp sơ thẩm.

Đối với yêu cầu làm rõ tư cách tham gia tố tụng của Thẩm phán Vàng Xuân H trong đơn khởi kiện hành chính của Trần Minh B. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với đề nghị xem lại ghi hình tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, tại lời nói sau cùng Bản án ghi bị cáo không có ý kiến gì là sai sự thật. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc ghi hình tại phiên tòa sơ thẩm, biên bản phiên tòa đã ghi lại mọi diễn biến của phiên tòa từ khi bắt đầu đến khi kết thúc phiên tòa và đã được Chủ tọa, Thư ký Tòa án ký biên bản phiên tòa và có Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn được quyền trình bày ý kiến của mình, do đó không có căn cứ chấp nhận đối với đề nghị này của bị cáo.

[3.3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy những nội dung liên quan đến việc xem xét, đánh giá tài liệu chứng cứ để gỡ tội, buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những tình tiết khác đối với bị cáo đã được cấp sơ thẩm làm rõ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Minh B phạm tội “Vu khống” theo điểm đ khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo B 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh B về hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Minh B không được chấp nhận nên bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 49, Điều 53, Điều 61, Điều 83, Điều 84, khoản 4 Điều 123, khoản 2 Điều 136, Điều 144, Điều 145,

khoản 3, khoản 4 Điều 163, Điều 331, Điều 332, Điều 333, khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh B và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 156, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh B phạm tội “Vu khống”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Minh B kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/12/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- TAND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1- Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương